

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SẦM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 19 - 6 - 2024
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Ngọc Nam

Ông Nguyễn Hữu Tuấn;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Sầm Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2024/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Vân A - sinh năm 1990. Có đơn xét xử vắng mặt HKTT: Khu phố K, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Khu phố B, phường B, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Ngô Hữu G - sinh năm 1987. Có đơn xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Khu phố K, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Vân A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vân A và anh G tự nguyện kết hôn với nhau, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa vào năm 2017. Sau khi cưới nhau về vợ chồng sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, thường xuyên bất đồng quan điểm sống,

không có tiếng nói chung khiến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 4 năm 2022 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Nay xét thấy không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyện vọng của chị Vân A được giải quyết ly hôn với anh G.

Về con chung: Chị Vân A và anh G có 01 con chung, là cháu Ngô Thị Tú A - sinh ngày 04/7/2018. Nay chị Vân A đề nghị giải quyết cho chị được nuôi dưỡng cháu Tú A và yêu cầu anh G cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02 năm 2024 đến khi cháu Tú A thành niên.

Ngày 17/6/2024 chị Vân A có đơn đề nghị thay đổi thời gian cấp dưỡng nuôi con từ tháng 02 năm 2024 nay chuyển sang thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7 năm 2024 cho đến khi cháu Ngô Thị Tú A thành niên.

Về tài sản, công nợ chung: Chị Lê Thị Vân A không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Đối với bị đơn anh Ngô Hữu G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lê Thị Vân A kết hôn với nhau ngày 18/10/2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân nhau. Nay anh G nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Lê Thị Vân A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn thì anh cũng đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh G và chị Lê Thị Vân A có 01 con chung, là cháu Ngô Thị Tú A - sinh ngày 04/7/2018. Ly hôn chị Vân A có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tú A và đề nghị anh cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02 năm 2024 đến khi cháu Tú A thành niên. Xét thấy cháu Tú A là con gái đang còn nhỏ phù hợp với việc ở với mẹ nên anh G đồng ý với nguyện vọng nuôi con và cấp dưỡng tiền nuôi con chung của chị Lê Thị Vân A

Về tài sản, công nợ chung: Anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về hướng giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 107; Điều 110; Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, xử cho chị Lê Thị Vân A được ly hôn với anh Ngô Hữu G.

Về yêu cầu nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào nguyện vọng của đương sự để giao con theo quy định, cần giao cháu Ngô Thị Tú A cho chị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và buộc anh G phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7 năm 2024 đến khi cháu Ngô Thị Tú A thành niên.

Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Buộc chị Lê Thị Vân A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Ngô Hữu G phải chịu án phí cấp dưỡng định kỳ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp hành pháp luật tố tụng và đề nghị hướng giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn có đủ cơ sở nhận định.

[1]. Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Do bị đơn có nơi cư trú tại phường Q, thành phố Sầm Sơn, nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn là đúng quy định tại các Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Vân A và bị đơn anh Ngô Hữu G có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Vân A và anh G.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Vân A và anh G đã thực hiện lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, việc kết hôn được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, cả chị và anh không vi phạm các quy định về độ tuổi và các điều kiện cấm kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình. Như vậy, hôn nhân của anh, chị được công nhận là hợp pháp.

[3]. Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Vân A và anh G sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị không hợp nhau về tính tình, thường xuyên bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, vợ chồng sống ly thân đã lâu và không còn quan tâm đến nhau. Cả anh và chị đều thừa nhận vợ chồng không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài và đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Như vậy, mâu thuẫn cuộc sống hôn nhân của anh chị đã đến mức

trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay nguyện vọng xin ly hôn của chị Vân A là có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử chấp nhận với ý kiến của Kiểm sát viên, cho chị Lê Thị Vân A được ly hôn anh Ngô Hữu G là phù hợp với Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4]. Về con chung: Chị Lê Thị Vân A và anh Ngô Hữu G có 01 con chung, là Ngô Thị Tú A - sinh ngày 04/7/2018. Nay chị Vân A đề nghị giải quyết cho chị được nuôi dưỡng cháu Tú A và yêu cầu anh G có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung, mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Anh G thống nhất với nguyện vọng của chị Vân A và đề nghị Tòa án giao con cho chị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng và anh có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho đến khi cháu Tú A thành niên.

Xét thấy việc nuôi dạy con cái là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, ai cũng có quyền này. Nguyện vọng của chị Vân A và anh G là chị Vân A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tú A nên cần giao cháu Tú A cho chị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy, về nguyện vọng nuôi con của chị Vân A là phù hợp và có căn cứ. Cần giao cháu Ngô Thị Tú A cho chị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên.

Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Vân A thì thấy: Việc cấp dưỡng nuôi con của cha mẹ đối với con cái sau ly hôn là nghĩa vụ chung, bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng một phần cho bên nuôi con. Tuy nhiên mức cấp dưỡng phải phù hợp đảm bảo nhu cầu tối thiểu cho con và người cấp dưỡng, yêu cầu cấp dưỡng của chị Vân A mỗi tháng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 7 năm 2024 đến khi cháu Tú A thành niên là phù hợp với Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Lê Thị Vân A phải chịu, án phí dân sự về cấp dưỡng anh Ngô Hữu G phải chịu theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. (ban hành kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 107; Điều 110; Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Vân A về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với anh Ngô Hữu G.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Vân A được ly hôn với anh Ngô Hữu G;

Về con chung: Giao cháu Ngô Thị Tú A cho chị Lê Thị Vân A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên. Anh G có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Anh G có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7 năm 2024 cho đến khi cháu Tú A thành niên.

Về án phí: Chị Lê Thị Vân A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Vân A đã nộp theo biên lai số: 0004771 ngày 29/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chị Vân A đã nộp đủ án phí.

Anh Ngô Hữu G phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai, chị Lê Thị Vân A và anh Ngô Hữu G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS TP. Sầm Sơn;
- UBND phường Q;
- Chi cục THADS TP Sầm Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng